

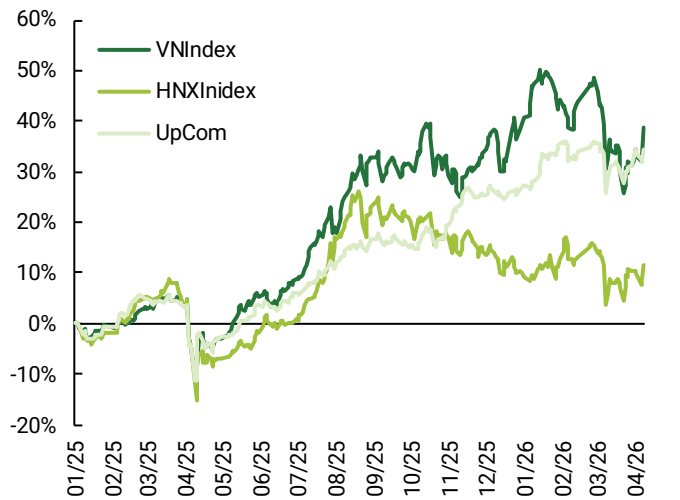
VN-Index **1756.55 (4.71%)**
 1348 Tr. cổ phiếu 35099.8 Tỷ VND (130.48%)

HNX-Index **253.32 (2.68%)**
 108 Tr. cổ phiếu 1980.4 Tỷ VND (99.17%)

UPCOM-Index **127.7 (1.64%)**
 59 Tr. cổ phiếu 663.4 Tỷ VND (-25.31%)

VN30F1M **1942.00 (5.08%)**
 291,108 HD OI: 38,990 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1756.5, tăng +79.0 điểm (+4.71%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường phấn khởi trước thông tin Mỹ và Iran tạm thời ngừng bắn trong hai tuần. Bên cạnh đó, FTSE Russell xác nhận Việt Nam vượt qua kỳ rà soát giữa kỳ và chính thức nâng hạng vào tháng 9/2026 cũng góp thêm phần vào tâm lý tích cực.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: SSI (+6.9%), TCX (+6.9%), VND (+6.9%) | Ngân hàng: OCB (+6.4%), STB (+7.0%), TCB (+7.0%) | Bất động sản: VHM (+7.0%), VIC (+7.0%), VRE (+7.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVT (+5.3%), GEE (+6.8%), GEX (+7.0%) | Bán lẻ: PET (+6.9%), PNJ (+7.0%), DGW (+6.5%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (+4.0%), DBC (+4.5%), HAG (+4.5%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VCB, BID, TCB - Chiều giảm | LPB, DCL, HRC, VVS, TMS

Khối ngoại Bán ròng gần 600 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, MBB, VCB, trong khi mua ròng HPG, FPT, ACB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền tăng Marubozu, cùng thanh khoản đồng thuận xác nhận cho chiều mua lên. Phần trăm số cổ phiếu trên ngưỡng MA20 ngày cũng phục hồi lên trên ngưỡng trung bình, cho thấy mức lan tỏa cải thiện đáng kể. Do bật tăng mạnh, chỉ số đã tiếp cận kháng cự gần quanh khu vực MA50 ngày, ứng với ngưỡng 1755. Tuy nhiên, động lượng đã được củng cố và có sự ủng hộ của dòng tiền, tín hiệu hạ nhiệt nếu có sẽ nghiêng về tái tạo đà cho mục tiêu cao hơn là hướng về mốc 1800 điểm. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1680 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng bật tăng mạnh với thanh khoản đồng thuận, tuy nhiên, khu vực 255 đang là cản kỹ thuật, vận động có thể trở lại rung lắc. Mục tiêu cao hơn cho nhịp hồi là ngưỡng 264, trong khi hỗ trợ gần hiện là ngưỡng 248.
- **Chiến lược:** Chiều mua ngắn hạn có thể cân nhắc trở lại, nên tận dụng tín hiệu hạ nhiệt trong phiên hơn là mua đuổi. Tuy nhiên, cần lưu ý tâm lý thị trường cải thiện nhờ diễn biến hạ nhiệt căng thẳng địa chính trị, đây vẫn là biến số rủi ro tiềm ẩn nếu sự leo thang quay trở lại. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SIP, VIB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,756.6 ▲	4.7%	3.1%	-0.6%	35,099.8 ▲	130.5%	19.8%	4.1%	1,348.2 ▲	103.8%	42.7%	30.6%
HNX-Index	253.3 ▲	2.7%	0.7%	-0.1%	1,980.4 ▲	99.2%	-0.6%	-21.1%	107.8 ▲	91.2%	10.1%	1.7%
UPCOM-Index	127.7 ▲	1.6%	0.1%	0.7%	663.4 ▼	-25.3%	-10.0%	-44.7%	59.1 ▲	49.3%	74.2%	-31.2%
VN30	1,931.0 ▲	4.9%	3.7%	1.4%	20,184.6 ▲	170.2%	18.4%	7.8%	555.8 ▲	138.3%	36.7%	21.3%
VNMID	2,234.5 ▲	4.7%	1.5%	1.5%	12,043.5 ▲	94.1%	18.9%	-1.9%	551.1 ▲	88.2%	29.2%	21.9%
VNSML	1,426.1 ▲	2.6%	-0.3%	-2.8%	1,465.6 ▲	79.1%	14.1%	-11.2%	114.0 ▲	87.7%	32.4%	20.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	637.2 ▲	4.5%	-1.06%	-3.8%	9,384.5 ▲	110.82%	73.7%	37.3%	372.4 ▲	81.2%	60.1%	30.5%
Bất động sản	776.0 ▲	6.4%	5.9%	-0.1%	5,726.6 ▲	100.2%	29.1%	50.1%	212.6 ▲	65.4%	52.0%	45.2%
Dịch vụ tài chính	327.4 ▲	5.3%	0.7%	-3.9%	6,508.3 ▲	190.8%	110.3%	83.5%	278.5 ▲	169.8%	95.9%	77.5%
Công nghiệp	281.1 ▲	4.6%	-3.2%	1.0%	1,633.3 ▲	89.9%	38.1%	12.5%	42.1 ▲	79.2%	46.1%	2.1%
Tài nguyên cơ bản	546.5 ▲	4.3%	-0.7%	-2.0%	2,633.3 ▲	442.6%	145.2%	108.4%	102.5 ▲	372.1%	129.9%	89.5%
Xây dựng - Vật Liệu	181.4 ▲	3.6%	-3.6%	-1.3%	1,874.0 ▲	151.4%	54.4%	27.9%	85.3 ▲	135.2%	47.8%	23.7%
Thực phẩm	508.3 ▲	2.1%	-9.5%	-32.9%	1,848.0 ▲	153.5%	75.7%	23.0%	40.8 ▲	140.8%	68.8%	19.6%
Bán Lẻ	1,539.4 ▲	4.7%	-4.8%	-3.9%	1,203.6 ▲	136.6%	79.3%	24.4%	15.7 ▲	113.6%	73.5%	16.8%
Công nghệ	426.7 ▲	6.6%	-1.1%	-8.9%	1,319.3 ▲	237.0%	166.0%	52.8%	19.3 ▲	226.6%	145.9%	50.8%
Hóa chất	183.5 ▲	4.2%	-1.2%	-13.9%	743.3 ▲	68.7%	6.5%	-46.5%	20.6 ▲	62.4%	8.0%	-41.0%
Tiện ích	762.8 ▲	2.8%	-2.0%	-19.5%	445.6 ▲	26.3%	-8.0%	-39.6%	19.3 ▲	13.6%	-9.8%	-37.7%
Dầu khí	106.7 ▲	2.9%	-7.7%	-32.4%	735.7 ▲	61.5%	13.0%	-38.7%	25.0 ▲	55.0%	14.3%	-27.3%
Dược phẩm	437.5 ▬	0.2%	-1.2%	-2.0%	101.5 ▲	228.5%	110.8%	122.7%	3.1 ▲	220.6%	99.4%	69.1%
Bảo hiểm	127.0 ▲	3.8%	-3.1%	3.9%	59.2 ▼	-20.8%	-30.4%	-22.4%	1.5 ▼	-29.3%	-26.3%	-12.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,756.6 ▲	4.71%	-1.6%	15.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,485 ▲	1.41%	17.9%	16.6x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,279 ▲	4.42%	-15.8%	16.5x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,413 ▲	1.24%	0.9%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,090 ▲	2.22%	0.6%	9.2x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,995 ▲	2.69%	0.7%	16.3x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,893 ▲	3.09%	1.0%	13.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,308 ▲	5.39%	11.9%	20.8x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,617 ▬	0.08%	-3.3%	25.9x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	46,584 ▼	-0.18%	-3.1%	23.1x	5.3x
FTSE 100	Anh	10,655 ▲	2.96%	7.3%	16.5x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,915 ▲	5.00%	2.1%	16.4x	2.4x
<hr/>						
DXY		98.8 ▼	-1.21%	0.5%		
USDVND		26,331 ▼	-0.015%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

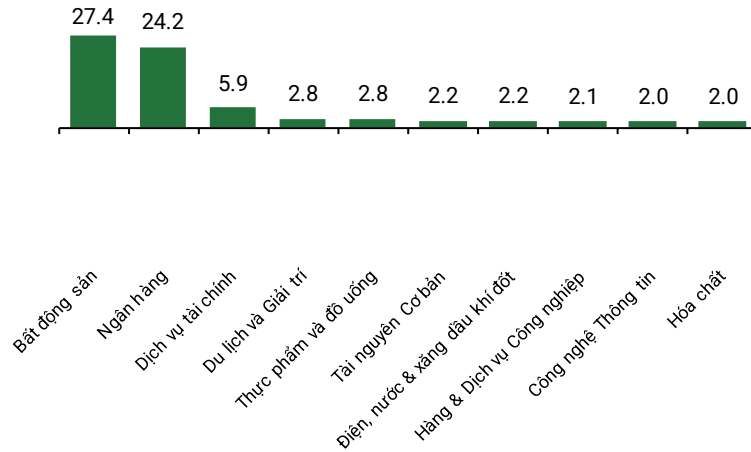
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-14.0%	1.4%	54.4%	49.6%
Dầu WTI	▼	-16.4%	3.9%	64.4%	58.4%
Khí gas	▼	-4.9%	-14.3%	-26.0%	-21.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	9.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	1.6%	0.6%	-1.0%
PVC (*)	▼	-0.1%	9.3%	19.3%	9.3%
Phân Urea (*)	▲	6.0%	22.8%	95.1%	109.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.7%	5.5%	14.8%	25.2%
Bông Cotton	▼	-0.9%	12.4%	10.5%	8.4%
Đường	▼	-3.5%	2.4%	-3.8%	-21.1%
World Container Index	▬	0.0%	16.8%	3.4%	3.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	14.0%	165.2%	216.3%
<hr/>					
Vàng	▲	1.7%	-7.5%	10.8%	60.4%
Bạc	▲	5.8%	-8.6%	7.8%	159.2%

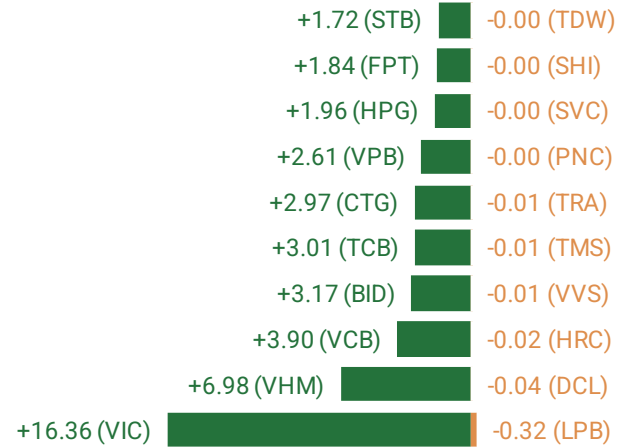
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

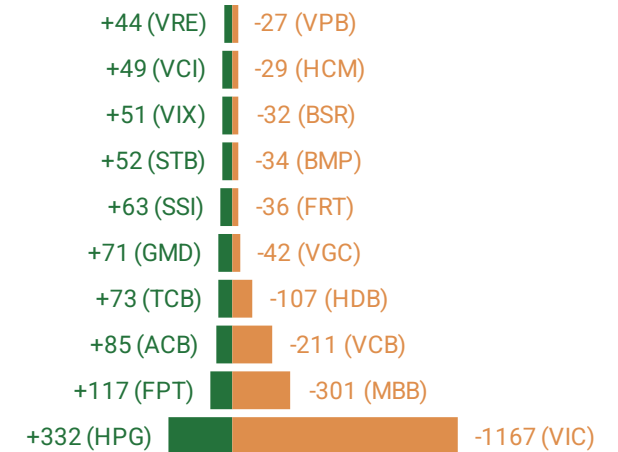
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



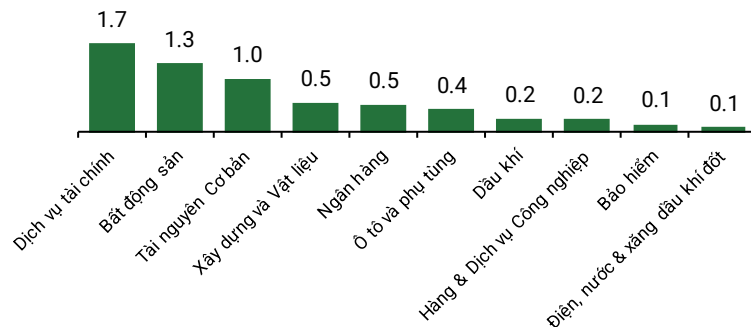
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



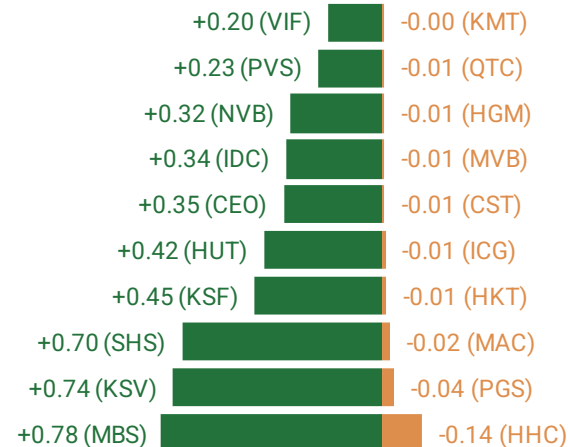
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



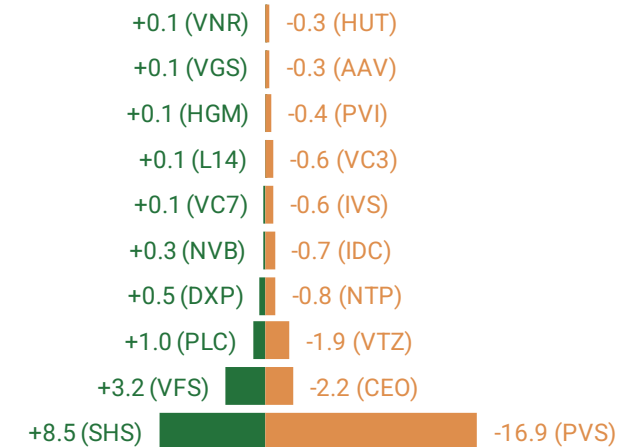
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	VIX	SHB	FPT
%DoD	6.9%	4.5%	6.8%	4.1%	6.9%
Giá trị	1,909	1,882	1,354	1,215	1,134

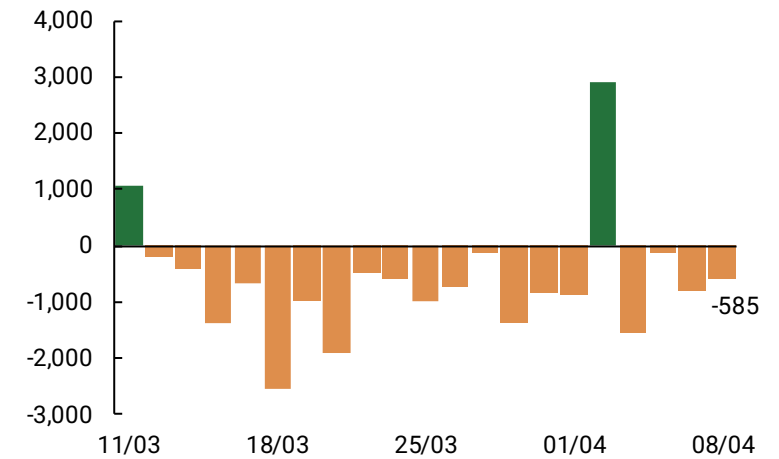
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	HPG	STB	VHM	HDB
%DoD	7.0%	4.5%	7.0%	7.0%	5.0%
Giá trị	1,147	545	397	319	214

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



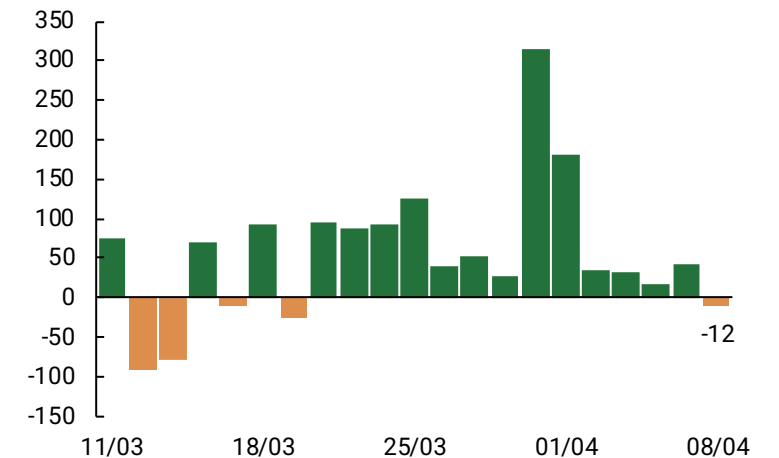
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	8.1%	6.7%	2.1%	7.0%	3.4%
Giá trị	596	326	234	186	89

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	VGS	HUT	NTP	DVM	TIG
%DoD	5.7%	4.3%	2.2%	2.9%	4.5%
Giá trị	9	6	6	3	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1680 - 1700.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số vượt qua ngưỡng 1720 xác nhận cho động lượng đi lên. Dù vậy, giao dịch có thể trở lại rung lắc khi tiếp cận MA50 quanh khu vực 1755 nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể tiếp tục hướng tới mốc tâm lý 1800 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1680 - 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1840 - 1860.
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số vượt ngưỡng 1900 điểm cùng thanh khoản đồng thuận, xác nhận cho động lượng đi lên. Trạng thái khả năng trở lại rung lắc khi tiếp cận khu vực cản quanh MA50 ngày nhằm tái tạo đà. Nếu lực cầu duy trì tốt, mục tiêu có thể hướng tới mốc 2000 điểm. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1840 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SIP	BUY	Current price		61.3	P/E (x)	10.9	
Exchange	HOSE		Action price	09/04	60.7 - 61.3	P/B (x)	2.9	
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price		68	11.5%	EPS	5600.7
			Cut loss		57	-6.6%	ROE	28.5%
						Stock Rating	BBB	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu dần và giá có thể quay lại quán tính tăng.
➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VIB	BUY	Current price		17.4	P/E (x)	8.1
Exchange	HOSE		Action price	09/04	17.1 - 17.3	P/B (x)	1.3
Sector	Banks		Target price		18.6	EPS	2142.9
			Cut loss		16.4	ROE	16.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu dần và giá có thể quay lại quán tính tăng.
➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	SIP	Mua	09/04/2026	61.30	60.7 - 61.3	-	68	11.48%	57	-6.56%	
2	VIB	Mua	09/04/2026	17.35	17.15 - 17.35	-	18.6	8.14%	16.4	-4.65%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	29.35	28.5 - 29	1.9%	32	11.30%	26.8	-6.78%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1942, tăng 93.8 điểm (+5.1%). Giá khởi sắc ngay đầu phiên với "gap tăng" lớn. Trạng thái hưng phấn tiếp tục được duy trì với phe Long chiếm ưu thế.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện lên miền dương, củng cố cho động lượng tăng. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá mua cao, giá có thể hạ nhiệt để tái tạo đà. Chiều Long có thể chờ khi giá điều chỉnh về hỗ trợ 1935 – 1940, hoặc có thể tham gia nếu giá tiếp tục củng cố trên ngưỡng 1952. Vị thế Short hạn chế, cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1920.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1861.7, tăng 90.2 điểm (+5.1%). Độ lệch basis 5.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 105 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1840 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880 điểm.

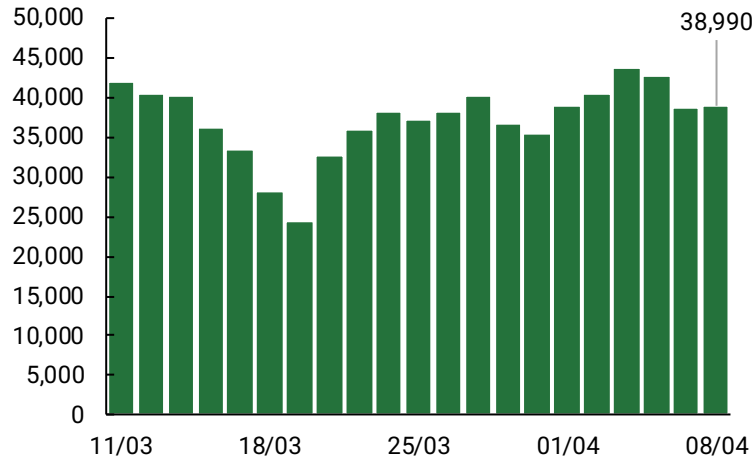
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1936	1950	1926	14 : 10
Long	> 1952	1968	1942	16 : 10
Short	< 1918	1904	1927	14 : 9

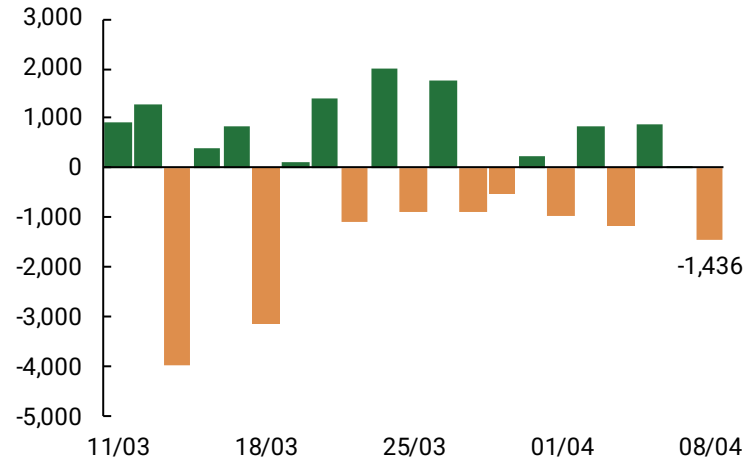
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,939.2	94.2	112	289	1,944.0	-4.8	17/09/2026	162
4111G6000	1,948.5	98.5	562	1,697	1,936.7	11.8	18/06/2026	71
4111G5000	1,939.0	87.1	1,009	922	1,934.4	4.6	21/05/2026	43
4111G4000	1,942.0	93.8	291,108	38,990	1,931.6	10.4	16/04/2026	8
4112G4000	1,861.7	90.2	105	28	1,856.8	4.9	16/04/2026	8

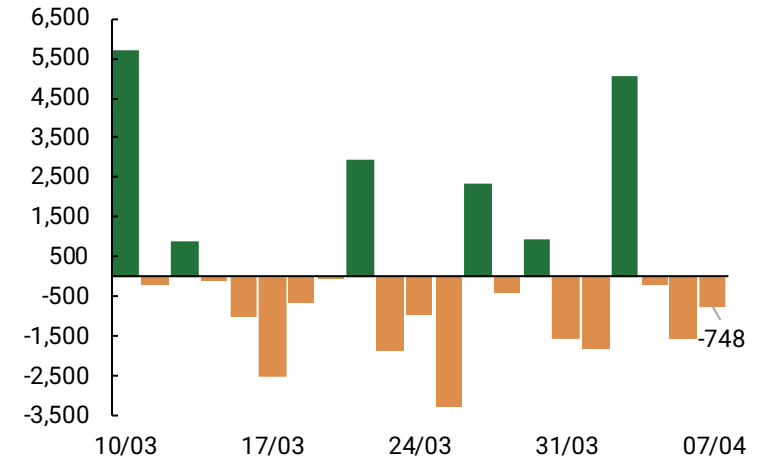
Khối lượng mở (Open interest)



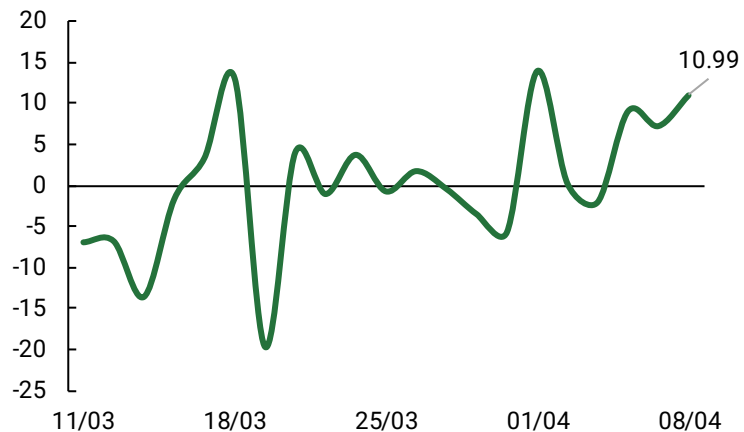
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



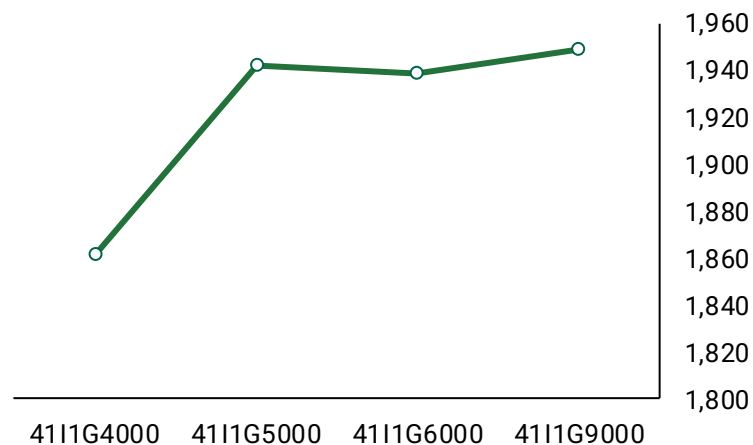
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



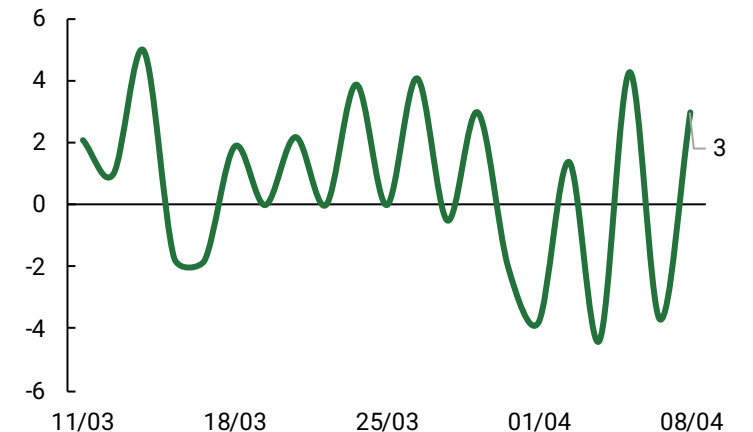
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
30/04 Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp: FTSE Russell xác nhận Việt Nam sẽ được nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi thứ cấp, có hiệu lực từ ngày 21/9. Việc đưa vào các bộ chỉ số toàn cầu sẽ thực hiện theo lộ trình nhiều đợt đến hết năm sau.

Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm Phó thủ tướng, Bộ trưởng nhiệm kỳ mới: Sáng 8/4, Quốc hội tiến hành phê chuẩn các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và thành viên Chính phủ theo đề xuất của Thủ tướng Lê Minh Hưng. Đồng thời, các chức danh trong Hội đồng Quốc phòng và An ninh và Thẩm phán TAND Tối cao cũng được thông qua.

Mỹ - Iran đạt thỏa thuận về ngừng bắn, mở cửa eo biển Hormuz trong hai tuần: Mỹ và Iran đồng ý ngừng bắn trong hai tuần, Tehran sẽ cho phép tàu thuyền đi qua eo biển Hormuz trong thời gian này với sự điều phối từ lực lượng vũ trang. Giá dầu chuẩn của Mỹ giảm mạnh trước diễn biến mới. Một thùng dầu WTI sáng ngày 08/04 giao dịch ở mức khoảng 96 USD, giảm gần 14.6%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GEE - Lợi nhuận quý I đạt 750 tỷ: Theo chia sẻ tại ĐHCĐ, quý I/2026, công ty ghi nhận doanh thu thuần khoảng 7,000 tỷ đồng, hoàn thành 26% kế hoạch năm và tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 750 tỷ đồng, tương đương 28% kế hoạch năm và tăng 24% so với cùng kỳ. Các đơn vị trong hệ thống như CADIVI, EMIC đều duy trì đà tăng trưởng. Trong đó, CADIVI tiếp tục là đơn vị đóng góp chính về doanh thu và lợi nhuận.

VIB - Chia cổ tức gần 19%, đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận 27%: VIB công bố kế hoạch kinh doanh 2026 với mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 11,550 tỷ đồng, tăng khoảng 27% so với năm 2025. Ngân hàng dự kiến chia cổ tức tổng tỷ lệ gần 19%, gồm 9% tiền mặt và 9.5% cổ phiếu thưởng, đồng thời phát hành thêm cổ phiếu ESOP. VIB đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng dư nợ tín dụng khoảng 15% và kiểm soát nợ xấu dưới 3%. Trong dài hạn, VIB đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng 20–30%/năm trong giai đoạn 2027–2036 (VIB 3.0), tập trung vào số hóa, cá nhân hóa sản phẩm và gia tăng thu nhập từ dịch vụ.

PLX - Lợi nhuận dự kiến giảm, chịu áp lực từ xe điện và chính sách hạn chế xe xăng: Năm 2026, Petrolimex dự trình ĐHCĐ mục tiêu sản lượng xăng dầu xuất bán hợp nhất đạt 19.4 triệu m³, tấn, tăng 10% so với năm 2025. Doanh thu hợp nhất dự kiến hơn 315 ngàn tỷ đồng, tăng nhẹ 2%, nhưng lãi trước thuế ước đạt 3.38 ngàn tỷ đồng, giảm 7%. Doanh nghiệp cho biết xe điện và chính sách hạn chế xe xăng từ 2027 sẽ dần ảnh hưởng đến sản lượng, đặc biệt tại đô thị.

MWG - Điện máy Xanh tăng trưởng mạnh, chuẩn bị IPO: CTCP Đầu tư Điện máy Xanh công bố kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2026 với doanh thu đạt 32,416 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ và hoàn thành 26% so với kế hoạch năm. Điện máy Xanh đặt kế hoạch doanh thu 2026 đạt 122,500 tỷ đồng, tăng 11.9% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế dự kiến 7,350 tỷ đồng, tăng 26.7% so với thực hiện trong năm 2025. Công ty cũng dự kiến IPO trong năm 2026, với tỷ lệ chào bán 16.3%.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415